TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AM
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **20**/2019/ DS- ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản và mua bán TS"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AM, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Huệ

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Vũ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện A M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: không.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST- DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:65/2019/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Ông **Ph Văn T**, sinh năm 1973*(có mặt)*;

Địa chỉ; ấp 8II, xã Thuận Hòa, huyện AM-Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Chí L**, sinh năm 1982 (*có mặt)* ;

Địa chỉ: ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, huyện AM- Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ghi ngày 20/8/2019 và biên bản hòa giải ngày 18/6/2019 ông Phan Văn T trình bày và yêu cầu giải quyết như sau:

Vào năm 2014 ông Tùng có bán nước đá cho ông L theo hình thức trả gối đầu (*mua lần sau trả tiền lần trước*), trong quá trình mua bán thì ông L thanh toán tốt, đến đầu năm 2018 thì ông L không mua nước đá và không thanh toán tiền cho ông T nên ông T có nhắc nhở ông L nhiều lần, ông L hẹn lần lược không thanh toán.

Năm 2015 ông T cho ông L vay 20.000.000đ, vay không lãi. Hình thức cho vay trả dần hàng tháng nhưng khi nhận tiền vay cho đến nay ông L không trả số tiền vay cho ông T. Nên ông Tùng làm đơn yêu cầu đến ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, huyện AM giải quyết thì tại cuộc hòa giải ông L cam kết trả số tiền mua nước đá và tiền vay còn thiếu cho ông T, mỗi tháng trả 2.000.000đ nhưng hẹn mà không trả. Do ông L hẹn lần lược không trả nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện AM giải quyết buộc ông L trả số tiền còn thiếu tổng cộng 145.000.000đ (tiền mua nước đá 125.000.000đ, tiền vay 20.000.000d). Hình thức trả 20.000.000đ tiền vay thời hạn 03 tháng, một tháng trả 6.000.000đ, tiền mua nước đá thiếu mỗi tháng trả 5.000.000đ, trả cho đến khi đủ số tiền thiếu cho ông T, thời điểm bắt đầu tính từ ngày hòa giải ngày 18/6/2019. ông T không yêu cầu ông L trả lãi suất chậm thanh toán tiền vay và tiền mua nước đá còn thiếu.

2. Trong văn bản ngày 08/4/2019 và biên bản hòa giải ngày 18/6/2019 bị đơn ông Nguyễn Chí L trình bày và yêu cầu giải quyết như sau:

Vào năm 2014 ông L có mua nước đá của ông T nhiều lần, hình thức thanh toán trả gối đấu như ông T trình bày, sau khi mua nước đá bán lại bị lỗ, nên thiếu tiền của ông T 125.000.000đ, trong năm 2015 ông L có mượn của ông T 20.000.000đ để xoay sở việc mua bán, do làm ăn không hiệu quả nên đến nay chưa trả đủ tiền cho ông T.

Nay theo yêu cầu của ông T nêu ra ông L đồng ý và hẹn trả số tiền 145.000.000đ từng lần, 03 tháng kể từ ngày Tòa án hòa giải 18/6/2019 trả đủ 20.000.000đ tiền vay, tiền mua nước đá thiếu trả dần mỗi tháng 2.000.000đ trả cho đến khi đủ số tiền thiếu cho ông T.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Phan Văn T giữ nguyên yêu cầu đòi ông L phải trả tiền vay 20.000.000đ, trong thời hạn 03 tháng trả đủ, tiền mua nước đá còn thiếu mỗi tháng trả 5.000.000đ, thời hạn bắt đầu trả từ ngày hòa giải của Tòa án. Không yêu cầu ông L trả tiền lãi chậm thanh toán tiền mua nước đá và tiền vay còn thiếu.

Bị đơn ông Nguyễn Chí L đồng ý trả số tiền 145.000.000đ, hình thức trả tiền như ý kiến tại phiên hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Phan Văn T, khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Chí L trả tiền vay, tiền mua nước đá còn thiếu, được xác

định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay bị đơn ông Nguyễn Chí L, cư trú tại ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, huyện AM, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AM theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung: năm 2014 ông Phan Văn T có thỏa thuận với ông Nguyễn Chí Li, ông T bán nước đá cho ông L, hình thức trả gối đầu, mua nước đá lần sau, thì thanh toán tiền mua nước đá lần trước, cứ mua bán dần thời gian dài đến năm 2018 thì ông L ngưng không mua nước đá của hãng nước đá ông T và không trả tiền mua nước đá còn thiếu.

Năm 2015 ông T có cho ông L vay số tiền 20.000.000đ, vay không lãi, khi cho vay không biên nhận giấy tờ, hình thức cho vay trả dần, mục đích cho ông L vay để xoay sở việc làm ăn là phù hợp quy định tại Điều 463 và Điều 469, nhưng sau khi vay tiền thì ông L không thực hiện như lời hứa mà mãi đến thời điểm hiện nay vẫn chưa trả tiền vay và tiền mua nước đá còn thiếu cho ông T. Ông T có đến gặp ông L đòi tiền thì ông L cứ hẹn lần lược mà không trả, nên ông T khởi kiện yêu cầu đòi ông L phải trả tiền còn thiếu được xác định hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản bằng lời nói, vay không có lãi và không quy định thời hạn trả tiền vay, việc mua bán tài sản giữa ông T và ông L là nước đá, thời hạn thực hiện hợp đồng trả gối đầu, trong quá trình mua bán với nhau một thời gian thì ông L không mua nước đá của ông T nữa mà không thanh toán tiền đủ cho ông T chính vì vậy được xác định là ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông T theo quy định tại Điều 440, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông T đòi ông L phải trả tiền vay và tiền mua nước đá còn thiếu 145.000.000 đồng. Ông L thừa nhận còn nợ tiền vay của ông T 20.000.000đ, tiền mua nước đá còn thiếu 125.000.000đ, đồng ý trả nhưng hẹn 03 tháng kể từ ngày Tòa án hòa giải ông L trả số tiền vay một lần, tiền mua nước đá thiếu một tháng trả 2.000.000đ, phía ông T không đồng ý theo hình thức trả của ông L nêu ra, việc thừa nhận của bị đơn nêu ra là có thật và thuộc trường hợp đương sự thừa nhận hoặc không phản đối theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời gian và phương thức trả số tiền 145.000.000đ của ông L nêu ra thì ông T không đồng ý. Do đó, không thể ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự được, nên buộc ông Nguyễn Chí L phải trả cho ông Phan Văn T số tiền còn nợ 145.000.000đ (Một trăn bốn mươi lăn triều đồng), trong đó; tiền vay là

20.000.000đ, tiền mua nước đá còn thiếu 125.000.000đ theo quy định pháp luật là phù hợp theo quy định tại Điều 430, 463 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán mua nước đá và tiền vay cho ông T, tại phiên tòa hôm nay ông T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Chí L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.250.000 đồng *(145.000.000 đồng x 5%)* theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án. Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Tùng 3.875.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án ngày 19/3/2019 mà ông đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện AM.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 463 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1] Buộc ông Nguyễn Chí L phải trả cho ông Phan Văn T số tiền 145.000.000đ (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*), trong đó; tiền vay còn nợ là 20.000.000 đồng, tiền mua nước đá 125.000.000đ.

[2] Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành án không đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Đối với khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền do không tranh chấp, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[3]. *Về án phí*: Buộc ông Nguyễn Chí L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.250.000 đồng. (*Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*)

Hoàn trả lại cho ông Phan Văn T 3.875.000đ (*Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông T đã tạm nộp

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AM.

[4]. Báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28 tháng 6 năm 2019.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Mỹ Huê

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện AM;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện AM;
- Lưu HSVA,VP;